

CHỦ ĐỀ
NHÂN DÂN VIỆT NAM
KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC
(Từ năm 1858 đến trước năm 1884)
(3 tiết)

I. Tình hình Việt Nam đến giữa thế kỉ XIX

- Đến giữa thế kỷ XIX, Việt Nam tuy vẫn là một quốc gia độc lập, có chủ quyền song chế độ phong kiến đã lâm vào khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng.

- Kinh tế:

+ Nông nghiệp: sa sút, mất mùa, đói kém xảy ra liên miên.

+ Công thương nghiệp: đình đốn, lạc hậu do nhà nước thực hiện chính sách “bế quan tỏa cảng” => nước ta bị cô lập với thế giới bên ngoài.

- Quân sự: lạc hậu, đối ngoại có những sai lầm, thực hiện chính sách “cấm đạo”, đuổi giáo sĩ phương Tây. => làm rạn nứt khối đoàn kết dân tộc

- Xã hội: các cuộc khởi nghĩa chống triều đình nổ ra khắp nơi, như khởi nghĩa của Phan Bá Vành ở Nam Định, Thái Bình, của Lê Duy Lương ở Ninh Bình, của Lê Văn Khôi ở Gia Định,

...

II. Quá trình xâm lược của thực dân Pháp và cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884)

1. Chiến sự ở Đà Nẵng năm 1858

- Ngày 1-9-1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

- Triều đình cử Nguyễn Tri Phương chỉ huy kháng chiến.

- Quân dân ta thực hiện kế sách “vườn không nhà trống” gây cho địch nhiều khó khăn.

- Quân Pháp – Tây Ban Nha bị cầm chân suốt 5 tháng trên bán đảo Sơn Trà (từ 8/1858 - 2/1859), kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” bước đầu bị thất bại.

2. Kháng chiến ở Gia Định (1859 – 1860)

- Không chiếm được Đà Nẵng, tháng 2/1859, Pháp đưa quân vào Gia Định

- Ngày 17-2-1859, Pháp đánh chiếm thành Gia Định.

+ Quân đội triều đình tan rã nhanh chóng

+ Các đội dân binh chiến đấu dũng cảm, thường xuyên chặn đánh quấy rối và tiêu diệt địch.

=> Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” bị thất bại, địch buộc chúng phải chuyển sang kế hoạch “chinh phục từng gó nhỏ

- Năm 1860, chiến sự Nam kỳ có sự thay đổi

+ Pháp: sa lầy trong chiến tranh ở Trung Quốc và Italia, phải chia xẻ, quân địch ở Gia Định rất mỏng.

+ Triều đình: không tấn công Pháp, cố thủ trong phong tuyến Chí Hòa.

+ Nhân dân: tấn công địch ở nhiều nơi, tiêu biểu là trận đánh đồn Chợ Rẫy (7-1860).

3. Kháng chiến ở các tỉnh miền Đông Nam kỳ (1860 – 1862)

- Sau khi kết thúc thắng lợi cuộc chiến ở Trung Quốc (10-1860), Pháp mở rộng đánh chiếm nước ta.

+ Ngày 23-2-1861, Pháp chiếm Đại đồn Chí Hòa

+ Thừa thắng, Pháp đánh chiếm Định Tường (12/4/1861), Biên Hoà (18/12/1861), Vĩnh Long (23/3/1862).

- Cuộc kháng chiến của nhân dân ngày càng phát triển mạnh hơn:

+ Nghĩa quân của Trương Định, Trần Thiện Chính chiến đấu dũng cảm, lập nhiều chiến công.

+ Ngày 10/12/1861, nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đánh chìm tàu chiến Ết-pê-răng (Hi vọng) của địch trên sông Vàm Cỏ Đông.

- Giữa lúc phong trào kháng chiến của nhân dân dâng cao, triều đình Huế ký với Pháp “Hiệp ước Nhâm Tuất” (5-6-1862), cắt 3 tỉnh miền Đông Nam kỳ cho Pháp và phải chịu nhiều điều khoản nặng nề khác.

4. Cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Kỳ sau Hiệp ước 1862

*** Thái độ của triều đình Huế:**

- Ra lệnh giải tán các nghĩa binh chống Pháp ở các tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa.

- Bạc nhược để Pháp lần lượt chiếm các tỉnh miền Tây Nam Kỳ (1867)

*** Hành động của Pháp:**

- Tổ chức bộ máy cai trị và mở rộng phạm vi chiếm đóng.

- Từ 20 đến 24/7/1867, lợi dụng sự bạc nhược của triều đình Huế, lần lượt chiếm các tỉnh miền Tây Nam Kỳ (Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên).

- Thực hiện các cuộc tấn công đàn áp phong trào kháng chiến của nhân dân Nam kỳ.

*** Phong trào các chiến của nhân dân:**

- Nhân dân tiếp tục kháng chiến, vừa chống Pháp vừa chống phong kiến đầu hàng.

+ Phong trào “tị địa” diễn ra sôi nổi.

+ Các đội nghĩa binh không chịu hạ vũ khí mà tiếp tục chống Pháp ngày càng mạnh mẽ, tiêu biểu như: nghĩa quân của Trương Định, Nguyễn Trung Trực, ...

+ Các văn thân, sĩ phu bất hợp tác với giặc.

- Kết quả: các phong trào đều bị đàn áp thất bại, (do chênh lệch lực lượng, vũ khí thô sơ)

- Ý nghĩa: thể hiện tinh thần yêu nước và ý chí bất khuất chống ngoại xâm của nhân dân ta.

5. Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ và phong trào kháng chiến ở Bắc Kỳ (1873 – 1883)

a) Thực dân Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ

*** Lần thứ nhất (1873):**

- Chớp cơ hội triều Nguyễn nhờ giải quyết “ vụ Đuý-puy”, 5/11/1873 Pháp cử Gac-ni-e đem quân ra Bắc.

- Sáng 19/11, Pháp gửi tối hậu thư yêu cầu Nguyễn Tri Phương giải tán quân đội, nộp khí giới.

- Sáng 20/11, Pháp nổ súng chiếm thành Hà Nội Sau đó đưa quân đi chiếm các tỉnh ở đồng bằng Bắc Kỳ: Phủ Lý (26-11), Hải Dương (3-12), Ninh Bình (5-12), Nam Định (12-12).

*** Lần thứ hai (1882 – 1883):**

- Năm 1882, Pháp vu cáo triều đình Huế vi phạm Hiệp ước Giáp Tuất để lấy cớ kéo quân ra Bắc Kỳ.

- Ngày 3/4/1882, quân Pháp do Ri-vi-e chỉ huy đổ bộ lên Hà Nội.

- Ngày 25-4-1882, Pháp nổ súng chiếm thành Hà Nội.

- Tháng 3-1883, Pháp chiếm mỏ than Hòn Gai, Quảng Yên, Nam Định.

b) Phong trào kháng chiến ở Bắc Kỳ (1873 – 1883)

*** Lần thứ nhất (1873):**

- Khi Pháp đánh thành Hà Nội, 100 binh lính đã chiến đấu dũng cảm và hi sinh đến người cuối cùng tại cửa Ô Thanh Hà (cửa Ô Quan Chưởng).

- Trong thành, Tổng đốc Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân sĩ chiến đấu và anh dũng hy sinh.

- Nhân dân không hợp tác với giặc, văn thân, sĩ phu lập Nghĩa hội, bí mật chống Pháp.

- 21/12/1873, trận phục kích tại Cầu Giấy đã khiến Gác-ni-e cùng nhiều lính Pháp tử trận.

=> Pháp hoang mang, lo sợ tìm cách thương lượng với triều đình Huế.

- Ngày 15/3/1874, triều đình Huế nhu nhược ký Hiệp ước Giáp Tuất dâng toàn bộ 6 tỉnh Nam Kỳ cho Pháp, đòi lại Pháp rút khỏi Hà Nội.

*** Lần thứ hai (1882 – 1883):**

- Hoàng Diệu chỉ huy quân sĩ chiến đấu anh dũng để bảo vệ thành Hà Nội nhưng thất bại.

- Nhân dân ta tiếp tục kháng chiến dưới nhiều hình thức khác nhau.
 - Ngày 19/5/1883, trận phục kích tại Cầu Giấy giết chết Ri-vi-e và nhiều lính Pháp.
- => Thể hiện rõ quyết tâm chống Pháp của nhân dân.

6. Nhà nước phong kiến Nguyễn đầu hàng (1883-1884)

- Nghe tin Pháp tấn công Thuận An, triều đình Huế bối rối xin đình chiến
- Ngày 25/8/1883, Pháp buộc triều đình Huế kí vào bản Hiệp ước Hác-măng với các nội dung chủ yếu:
 - + Việt Nam đặt dưới sự “bảo hộ” của Pháp
 - + Nam kì là xứ “thuộc địa”, Bắc kì đất “bảo hộ”, Trung kì giao cho triều đình quản lí.
 - + Mọi quan hệ ngoại giao của Việt Nam do Pháp nắm giữ,
 - + Pháp nắm và kiểm soát mọi nguồn lợi về kinh tế trong nước, ...
- Ngày 6/6/1884, Pháp ký tiếp với triều đình Huế bản Hiệp ước Pa-tơ-nôt, nhằm xoa dịu dư luận và mua chuộc những phần tử phong kiến đầu hàng.